

HOSE 11/08/2015

VNINDEX 613.04 **-1.49 -0.24%**

KLGD 119,704,416 CP

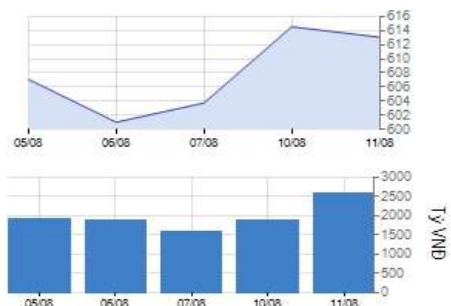
GTGD 2,573.20 Tỷ

GTR NDTNN 196.50 Tỷ

CP Tăng giá 78 CP

CP Giảm giá 116 CP

CP Đứng giá 110 CP



HNX 11/8/2015

HNXINDEX 83.84 **-0.57 -0.68%**

KLGD 42,907,162 CP

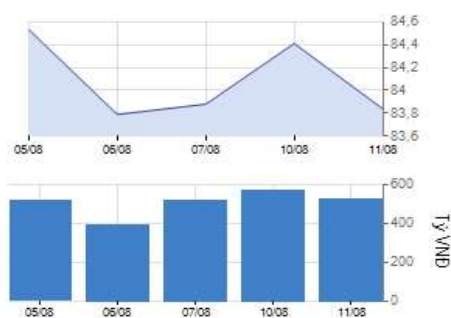
GTGD 522.74 Tỷ

GTR NDTNN 8.00 Tỷ

CP Tăng giá 81 CP

CP Giảm giá 105 CP

CP Đứng giá 193 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 643.42 **-6.57 -1.01%**

HNX30 160.17 **-1.32 -0.82%**

Tâm điểm

- ▶ Cổ phiếu lớn phân hóa, chỉ số 2 sàn điều chỉnh
- ▶ Khối ngoại mua ròng gần 50 tỷ trên 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,175,143	12.5	2.4	18.7%	9.5%
HNX	141,399	9.5	1.7	12.0%	4.5%
Toàn bộ thị trường	1,316,542	12.4	2.4	18.3%	9.1%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,011	9.6	0.8	9.1%	5.2%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	34,420	7.3	1.3	17.3%	10.3%
Thép và sản phẩm thép	37,407	10.7	1.3	20.1%	10.2%
Khai khoáng	12,272	70.9	6.7	-5.3%	-4.2%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	28,386	8.5	1.6	20.1%	10.0%
Xây dựng	40,143	11.6	1.2	10.9%	3.5%
Máy công nghiệp	9,427	8.0	1.3	16.8%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,197	5.4	1.4	17.9%	13.1%
Lốp xe	7,533	9.7	2.6	23.8%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	37,021	18.9	1.5	11.0%	6.0%
Thực phẩm	220,762	14.9	4.5	26.9%	19.8%
Dược phẩm	14,309	10.4	2.3	20.5%	13.8%
Phần mềm	19,613	11.2	1.9	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	28,104	6.5	1.5	23.6%	11.1%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	115,138	8.4	2.6	32.8%	23.3%
Bảo hiểm nhân thọ	34,024	27.4	2.6	10.1%	2.4%
Môi giới chứng khoán	28,558	14.7	1.6	10.2%	6.0%
Ngân hàng	366,232	16.1	1.9	11.2%	0.8%
Bất động sản	166,364	17.8	1.7	11.7%	3.6%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	28,196	6.7	1.1	18.4%	7.8%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Nhận định: Chỉ số 2 sàn điều chỉnh do sự phân hóa của các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là VNM giảm điểm sau khi tăng trần hôm qua là nguyên nhân chính khiến chỉ số Vn-Index giảm điểm. Còn lại các cổ phiếu vốn hóa lớn đều tăng điểm khá tích cực, nhất là nhóm cổ phiếu ngân hàng đã có sự trở lại ấn tượng vào cuối phiên. Thanh khoản có sự gia tăng nhẹ. Mốc 620 có thể là ngưỡng cản đối với chỉ số Vn-Index trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn: Giảm và Tích lũy

Xu hướng dài hạn: Tăng

Chiến lược đầu tư:

- Nhà đầu tư có thể tích lũy dần cổ phiếu trong những phiên điều chỉnh về gần mốc 600, nhất là những cổ phiếu được ảnh hưởng tích cực bởi việc nới room ngoại như cổ phiếu dòng chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm...Tuy nhiên vẫn nên thận trọng không nên mua đuổi trong những phiên tăng mạnh.

▶ Tin tức

Hoạt động doanh nghiệp

Gas Petrolimex: 6 tháng lãi ròng 49 tỷ đồng, thực hiện 61,6% kế hoạch cả năm

So với kết quả kinh doanh cùng kỳ 2014, tình hình kinh doanh của PGC quý 2 năm nay có phần giảm sút. Doanh thu thuần riêng quý 2 của PGC đạt 611 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ 2014. Nhờ tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần giảm đáng kể, công ty lãi gộp 136,33 tỷ đồng quý 2, tăng 26,2% so với quý 2 năm 2014. Do các chi phí bán hàng, quản lý trong kỳ đều tăng, kết quả lợi nhuận quý 2 PGC đạt gần 28 tỷ đồng, xấp xỉ con số cùng kỳ 2014. Lũy kế 6 tháng, công ty lãi ròng (phần dành cho cổ đông công ty mẹ) 49 tỷ đồng, tăng 10,3% so với 6 tháng đầu năm 2014. EPS 6 tháng của PGC đạt 973 đồng/cổ phiếu. So với kế hoạch LNTT 110 tỷ đồng năm 2015, sau 6 tháng PGC đạt 61,6% kế hoạch đề ra.

Đầu tư và xây dựng Tiền Giang (THG): 6 tháng lãi gấp gần 7 lần cùng kỳ, vượt 5% kế hoạch cả năm 2015

Riêng quý 2 doanh thu thuần đạt 177,65 tỷ đồng tăng 28,8% so với cùng kỳ năm ngoái, tỷ trọng giá vốn hàng bán trong doanh thu thuần giảm mạnh nên lãi gộp đạt 40,26 tỷ đồng tăng 87,6% so với quý 2/2014. Trong kỳ, doanh thu tài chính tăng gấp gần 5 lần nhờ lãi tiền gửi, lãi cho vay trong khi chi phí của hoạt động này giảm 37,6%, chi phí bán hàng và chi phí QLDN lần lượt tăng 26,2% và 37% so với cùng kỳ năm ngoái nên kết quả THG lãi ròng gần 16 tỷ đồng trong đó LNST thuộc về công ty mẹ là 15,85 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2015, THG đạt 302,7 tỷ đồng doanh thu thuần và 26,3 tỷ đồng LNST lần lượt tăng 33,17% và 578% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2015, THG đặt mục tiêu doanh thu thuần 610,3 tỷ đồng và gần 25 tỷ đồng LNST. Như vậy với kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2015, THG đã hoàn thành được 49,6% kế hoạch doanh thu và vượt 5% kế hoạch lợi nhuận.

Vĩ mô trong nước

Chỉ số phát triển sản xuất của Việt Nam dẫn đầu các quốc gia mới nổi

Việt Nam đang trở thành điểm dừng chân lý tưởng cho ngành sản xuất trên thế giới khi dẫn đầu bảng xếp hạng "Chỉ số phát triển của các quốc gia mới nổi trong ngành sản xuất" (Growth Index), do Tập đoàn Tư vấn bất động sản toàn cầu Cushman&Wakefield (C&W) công bố mới đây. Bảng xếp hạng thể hiện rõ lợi thế của Việt Nam xét trên phương diện chi phí cạnh tranh. Tốc độ tăng trưởng của thị trường bán lẻ tại Việt Nam tiếp tục đem lại nhiều cơ hội cho những nhà bán lẻ và các nhà sản xuất hàng tiêu dùng nhanh.

Theo đó, Việt Nam đã bắt đầu được hưởng lợi từ việc chi phí sản xuất tại Trung Quốc ngày càng tăng. Vốn đầu tư nước ngoài cho ngành sản xuất và chế biến tại Việt Nam tăng gấp đôi kể từ năm 2012 đến năm 2014, đạt 11 tỉ USD, tương đương 71% tổng số vốn FDI đăng kí.

Vĩ mô thế giới

Các đồng tiền châu Á lao dốc vì Trung Quốc phá giá nội tệ

Các đồng tiền của Australia, Hàn Quốc và Singapore giảm ít nhất 1%. Đồng nhân dân tệ cũng giảm 1,6% trên thị trường Hồng Kông. Đồng nhân dân tệ giảm giá mạnh nhất trong 2 thập kỷ trong khi các đồng tiền khác của châu Á cũng lao dốc mạnh. Nguyên nhân là do NHTW Trung Quốc vừa bất ngờ thông báo phá giá 2% đồng nhân dân tệ nhằm chống lại suy giảm kinh tế. Thị trường hàng hóa giảm điểm trở lại, trong khi chứng khoán Hồng Kông và trái phiếu Mỹ tăng giá.

HOSE 11/08/2015 VNINDEX 613.04 -1.49 -0.24% 119,704,416 CP **2,573.20** bil VND

Cổ phiếu lớn phân hóa, chỉ số Vn-Index điều chỉnh

-VN-INDEX đạt 613.04 điểm, giảm 1.49 điểm, tương ứng giảm 0.24 %. Cây nến đỏ thân nhỏ cho thấy sự thận trọng trong mua bán. Khối lượng gia tăng mạnh do thị trường biến động mạnh trong phiên.
 - Chỉ số Stochastic Oscillator tăng mạnh từ 11 lên 30 cho tín hiệu mua ngắn hạn.
 - MACD đi ngang và vẫn ở dưới đường zero
 - Chỉ số chạm ngưỡng kháng cự Fibonacci 23.6%, do vậy khả năng rung lắc phiên tới cao



Tên cổ phiếu	Đổi (%)	Giá
SSI	-0.2 (-0.7%)	7,630,670
MBB	0 (0.0%)	4,899,680
CII	0.1 (0.4%)	3,271,780
BID	0.6 (2.5%)	2,912,710
GTN	-0.2 (-1.7%)	2,642,220

Tên cổ phiếu	% Tăng	Giá
AGM	0.7 (6.9%)	6,090
SFC	1.8 (6.9%)	1,600
BMI	1.5 (6.8%)	318,180
SRF	1 (6.7%)	530
VID	0.3 (6.5%)	1,010

Tên cổ phiếu	% Giảm	Giá
KDC	-19.7 (-40.9%)	2,508,960
SII	-2.7 (-6.8%)	3,120
BTT	-2.6 (-6.8%)	6,310
TV1	-0.9 (-6.4%)	3,010
HAX	-0.7 (-6.4%)	4,460

Tên cổ phiếu	Giá mua ròng (tỷ)	Giá
SSI	89.1 tỷ	3,197,460
DPM	16.0 tỷ	498,600
BID	14.2 tỷ	578,690
HPG	13.2 tỷ	381,000
E1VFN30	11.2 tỷ	1,100,000

Tên cổ phiếu	Giá bán ròng (tỷ)	Giá
KDC	-26.0 tỷ	906,180
PVD	-13.9 tỷ	325,750
CII	-3.5 tỷ	129,630
CSM	-3.2 tỷ	101,210
NHS	-2.8 tỷ	176,050

Chỉ số	KL Ròng (tỷ)	GT Ròng (tỷ)
HOSE	8,817,460	196.50

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tăng mạnh đạt đỉnh 619.7 vào phiên chiều trước khi lao dốc và kết thúc ngày giao dịch trong sắc đỏ
- ▶ Việc trả cổ tức 200% của KDC ảnh hưởng khá nhiều đến sắc đỏ của chỉ số VN30 mặc dù có đến 13/30 mã tăng giá và chỉ có 5 mã giảm
- ▶ Nhóm cổ phiếu bảo hiểm tiếp tục đà tăng của ngày hôm qua với BVH tăng 2.000 đồng, BMI tăng trần 1.500 đồng, BIC tăng 700 đồng
- ▶ Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng duy trì sắc xanh với đa số cổ phiếu. Kết thúc phiên, VCB tăng 700 đồng, BID tăng 600 đồng, CTG và EIB tăng 100 đồng
- ▶ Khối ngoại mua ròng hơn 196 tỷ đồng, mua nhiều SSI 89.1 tỷ, DPM 16 tỷ, BID 14.2 tỷ, HPG 13.2 tỷ, E1VFN30 11.2 tỷ... Bán ròng KDC 26 tỷ, PVD 13.9 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
VNM	1,200.2	105.0	126,025.92	18.8	6.0	34.1%	26.4%
VCB	2,665.0	47.1	125,522.46	27.2	2.8	10.3%	0.9%
GAS	1,894.4	57.5	108,927.89	8.4	2.6	33.7%	24.2%
CTG	3,723.4	22.0	81,914.90	14.0	1.5	10.6%	0.9%
VIC	1,841.6	43.7	80,476.06	30.6	2.3	12.0%	2.9%
BID	3,148.1	24.5	77,129.03	13.1	1.9	15.8%	0.9%
MSN	746.7	87.0	64,964.45	53.2	2.9	7.3%	2.5%
BVH	680.5	52.0	35,384.51	27.4	2.6	10.1%	2.4%
HPG	732.9	34.5	25,286.20	8.7	1.4	25.2%	13.7%
STB	1,142.5	18.9	21,593.47	9.7	1.3	12.5%	1.2%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
LSS	70.0	11.3	791.00	17.1	0.5	NA	TH.DOI
FCN	45.7	22.3	1,019.62	6.7	1.4	23.1	GIU
SSI	427.3	27.4	11,708.75	17.2	2.0	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.3	19,196.80	11.2	1.9	NA	TH.DOI
BID	3,148.1	24.5	77,129.03	13.1	1.9	NA	TH.DOI
GMD	116.1	34.7	4,029.99	7.2	0.8	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	SSI	4,102,337	0.48%	3,354,730	93.50	157,270	4.37	-	-	-	-	
2	DPM	87,365,065	0.26%	499,100	16.03	500	0.02	-	-	-	-	
3	BID	891,462,651	0.02%	628,790	15.38	50,100	1.22	-	-	-	-	
4	HPG	67,391,108	0.40%	625,050	21.70	244,050	8.48	90,000	3.13	90,000	3.13	
5	E1VFN30	15,200,790	0.29%	1,100,000	11.22	-	-	-	-	-	-	
6	STB	259,437,967	0.09%	597,970	11.27	12,860	0.24	-	-	-	-	
7	KBC	84,237,494	0.31%	645,480	10.18	-	-	-	-	-	-	
8	VIC	260,528,574	0.15%	500,600	21.83	408,850	17.83	100,000	4.37	-	-	
9	HAG	163,970,462	21.82%	660,980	11.12	195,620	3.29	-	-	-	-	
10	CTG	17,641,915	29.53%	411,100	9.11	100,020	2.21	-	-	-	-	
11	HSG	7,090,060	41.97%	222,080	9.75	75,000	3.29	-	-	-	-	
12	NBB	7,375,488	36.35%	209,470	5.19	-	-	-	-	-	-	
13	MSN	95,568,570	35.33%	115,030	10.03	61,160	5.33	606,027	52.12	606,027	52.12	
14	NCT	10,627,107	8.39%	38,200	4.50	3,700	0.44	-	-	-	-	
15	VCB	236,653,728	21.12%	494,810	23.36	409,740	19.32	119,640	5.65	119,640	5.65	
16	DXG	30,313,611	23.06%	205,800	3.96	-	-	-	-	-	-	
17	ITA	272,311,752	16.52%	628,510	3.83	-	-	-	-	-	-	
18	SKG	1,696,859	41.93%	14,800	0.86	1,250	0.07	50,000	2.83	-	-	
19	FLC	197,185,090	11.79%	428,950	3.43	-	-	-	-	-	-	
20	PVT	85,606,260	15.54%	264,070	3.37	-	-	-	-	-	-	
21	GAS	885,340,940	2.28%	102,000	5.86	52,110	2.99	-	-	-	-	
22	NT2	100,368,970	9.79%	220,580	5.97	121,660	3.29	-	-	-	-	
23	HVG	49,730,447	14.21%	158,820	3.16	40,010	0.79	-	-	-	-	
24	BVH	164,145,248	24.88%	37,340	1.95	2,850	0.15	-	-	-	-	
25	BIC	26,786,499	13.86%	73,960	1.77	5,000	0.12	-	-	-	-	

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	KDC	55,268,374	27.47%	135,970	3.91	#####	29.91	220,000	6.31	220,000	6.31	
2	PVD	31,775,104	38.52%	347,520	14.88	673,270	28.81	200,000	8.56	200,000	8.56	
3	CII	11,742,965	40.04%	15,400	0.42	145,030	3.96	-	-	-	-	
4	CSM	21,803,437	16.60%	550	0.02	101,760	3.22	-	-	-	-	
5	NHS	27,142,298	4.32%	-	-	176,050	2.79	-	-	-	-	
6	PPC	108,433,093	15.76%	39,600	0.83	138,170	2.91	-	-	-	-	
7	HT1	126,137,717	9.33%	20,310	0.45	98,070	2.19	148,800	3.32	148,800	3.32	
8	SJD	6,699,914	34.43%	4,530	0.13	60,000	1.74	-	-	-	-	
9	JVC	3,360,255	46.01%	4,200	0.03	200,000	1.52	-	-	-	-	
10	HNG	342,603,178	0.62%	20	0.00	50,000	1.42	-	-	-	-	
11	VSH	44,593,465	27.38%	81,240	1.15	162,440	2.31	-	-	-	-	
12	SAM	48,975,324	13.68%	-	-	85,280	1.07	-	-	-	-	
13	SBT	48,123,850	16.59%	-	-	60,000	0.93	-	-	-	-	
14	HBC	2,432,277	44.76%	-	-	25,000	0.43	-	-	-	-	
15	HCM	364	49.00%	-	-	8,500	0.33	-	-	-	-	
16	HAP	21,774,974	6.74%	-	-	26,910	0.20	-	-	-	-	
17	CTD	1	49.00%	-	-	2,200	0.20	-	-	-	-	
18	DRC	10,242,893	37.79%	16,350	0.81	20,000	0.99	185,259	9.21	185,259	9.21	
19	AGF	13,544,872	0.81%	-	-	7,200	0.13	-	-	-	-	
20	FPT	8	49.00%	-	-	2,650	0.13	50,000	2.48	50,000	2.48	
21	LGC	5,294,722	41.73%	-	-	5,000	0.13	-	-	-	-	
22	TDH	1,244,665	46.03%	-	-	7,000	0.11	-	-	-	-	
23	BHS	27,760,297	4.93%	-	-	5,000	0.09	-	-	-	-	
24	FCM	19,340,745	1.83%	-	-	10,000	0.07	-	-	-	-	
25	VIS	23,546,703	1.16%	-	-	10,000	0.07	-	-	-	-	

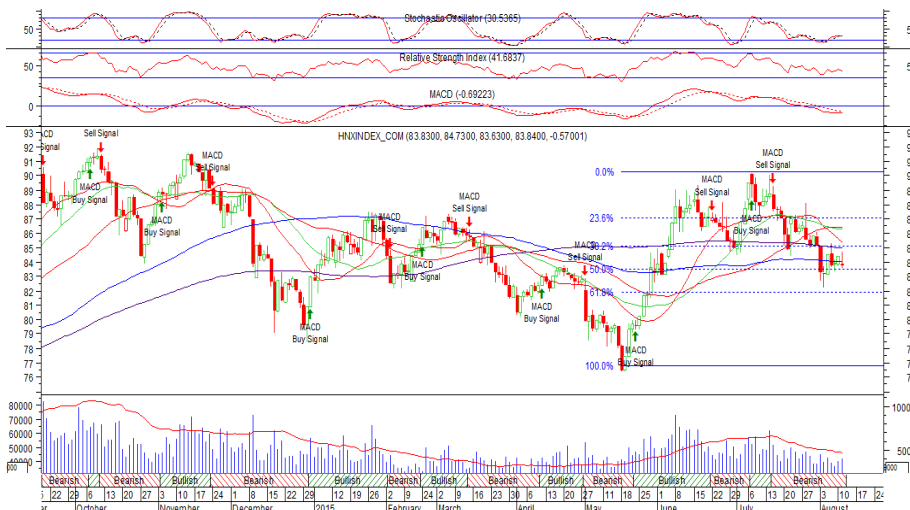
HNX 11/08/2015 HNX-Index 83.84 -0.57 -0.68% 42,907,162 CP 522.74 bil. VND

Áp lực bán mạnh khiến chỉ số điều chỉnh

-HNX-Index đạt 83.84 điểm, giảm 0.57 điểm, tương ứng giảm 0.68%. Cây nến đỏ thân nhỏ bóng trên khá dài cho thấy lực cầu khá mạnh giúp chỉ số tiếp tục đi lên, nhưng áp lực bán cũng khá lớn khiến chỉ số sụt giảm cuối phiên.

- Chỉ số Stochastic Oscillator, RSI đi ngang, và đường MACD đi ngang dưới đường zero nên thị trường vẫn có khả năng điều chỉnh.

- Chỉ số vẫn tiếp tục dao động xung quanh MA100



HNX Top 5 theo KLGĐ

FIT	0.3 (2.4%)	7,005,090
KVC	-1.6 (-9.7%)	2,949,100
SCR	0 (0.0%)	2,700,840
KLF	-0.1 (-1.7%)	2,491,760
SHB	-0.2 (-2.5%)	2,027,660

HNX Top 5 theo % tăng

VE2	1.5 (11.9%)	-
APP	1.2 (10.0%)	100
VMC	2.4 (9.9%)	200
BSC	0.9 (9.9%)	1,500
L14	3.4 (9.9%)	20,720

HNX Top 5 theo % giảm

V21	-0.6 (-10.0%)	500
KVC	-1.6 (-9.7%)	2,949,100
MAS	-11.2 (-9.6%)	110
HCT	-1.1 (-9.5%)	1,300
SEB	-2.9 (-9.4%)	2,800

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVB	2,9 tỷ	77,700
PVS	1,9 tỷ	77,800
VCG	1,2 tỷ	90,000
BVS	0,6 tỷ	44,200
CEO	0,4 tỷ	29,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

NTP	-0,5 tỷ	10,305
BBS	-0,2 tỷ	17,200
DL1	-0,1 tỷ	7,500
TNG	-0,1 tỷ	2,700
HMH	-0,1 tỷ	3,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	366,495	8.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường mở đầu trong tích cực trước khi giao động quanh mức 84 điểm và quay đầu giảm và đóng cửa sát mức đáy trong ngày
- ▶ Tâm lý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng, thị trường giằng co trong xu thế giảm khi không có sự hỗ trợ của các cổ phiếu vốn hoá lớn
- ▶ Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch sôi động trong sắc xanh đầu phiên trước khi giảm điểm vào cuối phiên
- ▶ FIT dẫn đầu về thanh khoản với hơn 7 triệu, tiếp đến là KVC 2.9 triệu, SCR 2.7 triệu, KLF 2.5 triệu, SHB hơn 2 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 8 tỷ đồng, tập trung vào PVB 2.9 tỷ, PVS 1.9 tỷ, VCG 1.2 tỷ, BVS 0.6 tỷ, CEO 0.4 tỷ... Bán ròng NTP, BBS, DL1, TNG, HMH...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	20.9	18,732.12	19.6	1.6	7.9%	0.5%
PVS	446.7	25.0	11,167.51	6.1	1.0	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	72.2	9.1	-11.7%	-8.6%
SHB	948.1	7.7	7,300.44	9.8	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	13.2	5,830.58	14.6	0.8	6.7%	1.8%
PVI	222.3	20.5	4,556.87	15.0	0.7	4.8%	1.6%
NTP	62.0	47.0	2,912.74	7.1	1.8	23.1%	13.5%
PLC	80.8	33.9	2,739.07	7.4	2.1	29.2%	9.9%
CHP	126.0	18.4	2,318.39	6.9	1.6	24.5%	10.3%
FIT	179.2	12.6	2,258.08	4.1	1.0	31.6%	24.0%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	37.2	803.52	6.2	1.9	41.0	GIU
NDN	32.3	13.8	446.16	4.1	1.0	19.6	MUA
PVS	446.7	25.0	11,167.51	6.1	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	14.1	967.60	8.4	1.2	NA	TH.DOI
HUT	128.4	11.4	1,463.81	4.7	0.8	NA	TH.DOI
SHB	948.1	7.7	7,300.44	9.8	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.